



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~340~~/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

VĂN PHÒNG BỘ QUỐC PHÒNG	
VĂN BAN ĐIỀN TƯ ĐỀN	Số: 17269D Ngày: 10/11/2025 Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực
đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (theo các Phụ lục I và II ban hành kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Danh mục và nội dung của 03 TTHC: Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu, gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu tại Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 1351/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực đấu thầu phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- CNTT (để công khai và cập nhật trên CDVC của Bộ);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, Cục QLĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 3740/QĐ-BTC ngày 05. tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số Quyết định đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung
Thủ tục hành chính cấp trung ương, cấp tỉnh						
1	1.012507	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; - Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 và Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ); - Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31/10/2025 của Bộ Tài chính).	Đấu thầu	Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thứ tự 13 mục XI – lĩnh vực quản lý đấu thầu tại Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ
Thủ tục hành chính cấp trung ương, cấp tỉnh						
1	1.012508	Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; - Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 và Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ); - Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31/10/2025 của Bộ Tài chính).	Đấu thầu	Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Tài chính, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Số thứ tự 14, 15 và 16 mục XI – lĩnh vực quản lý đấu thầu tại Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
2	1.012509	Gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu				
3	1.012510	Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu				

Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số ~~37.99~~ ^{37.99} QĐ-BTC ngày 05. tháng 11. năm 2025 của Bộ Tài chính) 

Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (Mã hồ sơ TTHC: 1.012507)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu thực hiện nộp hồ sơ trên Công Dịch vụ công quốc gia và hồ sơ được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu tại địa chỉ <https://chungchidauthau.mof.gov.vn> (sau đây gọi tắt là Hệ thống);

- Bước 2: Chứng chỉ điện tử được gửi về tài khoản cá nhân đăng ký trên Hệ thống.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp Hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu/Công Dịch vụ công theo Hướng dẫn sử dụng.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:** Đơn đăng ký được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống.

- **Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (đối với cá nhân đạt kỳ thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu), 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cấp chứng chỉ (đối với các trường hợp: chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng do thay đổi thông tin trên chứng chỉ; cá nhân thực hiện đăng ký cấp chứng chỉ thành công trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 15 ngày trước ngày chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu hết hiệu lực; chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng đào tạo, bồi dưỡng thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

h) Lệ phí: 0 đồng đối với cá nhân đạt kỳ thi nghiệm vụ chuyên môn về đấu thầu, 100.000 đồng đối với các trường hợp: chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng do thay đổi thông tin trên chứng chỉ; cá nhân thực hiện đăng ký cấp chứng chỉ thành công trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 15 ngày trước ngày chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu hết hiệu lực; chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng (Mức thu này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật này).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Thực hiện theo Mẫu đã được webform trên Hệ thống và được hướng dẫn trong quá trình thực hiện đăng ký.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ);

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ);

- Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 105/2025/TT-BTC ngày 31/10/2025 của Bộ Tài chính).